

1. Remember and match (Nhớ và nối)

table
road
ruler
basket
cucumber
television
play
worker
sugar
train



cây thước
cái rô
cái bàn
con đường
công nhân
dưa chuột, dưa leo
tivi
xe lửa, chuyến xe
vở kịch
đường



2. Write the appropriate preposition (Viết giới từ thích hợp)

..... **television**

(trên tivi)



3. Write down the meaning of the phrase
(Viết nghĩa của cụm từ)

Sống thắt lưng buộc bụng



4. Write the meanings of the following words in English
(Viết nghĩa các từ bằng tiếng Anh)

trường học

nhà

người khách

hôm qua

giáo viên

ở đây

cái ấm

nước đá

cuộc họp

cơ quan, văn phòng

